

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
CHỦ ĐỀ 5: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI TRUNG TÂM

Thời gian thực hiện: Từ ngày (15/12/2025 đến ngày 09/01/2026)

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 19 trẻ

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: 2 giáo viên

Cô giáo: Hoàng Thị Thời và Cô giáo: Nguyễn Thị Huyền

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1. Phát triển vận động		
MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Cân nặng: Trẻ trai: 14,1-24,2 kg Trẻ gái: 13,7-24,9 kg. + Chiều cao: Trẻ trai: 100,7-119,2 cm Trẻ gái: 99,9- 118, 9 cm	- Cung cấp dinh dưỡng theo nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm. - Cân và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 tháng 1 lần. - Đo và theo dõi chiều cao trên biểu đồ 3 átháng 1 lần. - Chế độ sinh hoạt hợp lý. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.	ăn chiều: Cho trẻ ăn đủ lượng, đủ chất, động viên trẻ ăn ... - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần. - Cân, đo và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 tháng 1 lần. - Phun thuốc muỗi, lau nước clo,phối hợp với phụ huynh chăm sóc trẻ trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.
MT2: Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	+ Hô hấp: Hít vào, thở ra. + Tay: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay. +Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Chân – bật: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.	- HĐ thể dục sáng: Tập theo cô các động tác hô hấp, tay, chân, bụng, bật; tập kết hợp với nhạc bài: Con cào cào

MT 10: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	+ Bò trong đường dích dắc(3-4 điểm dích dắc, cách nhau 2m).	<i>Hoạt động học tiếng Việt (Đối với những trẻ chưa có vốn từ/chưa biết tiếng Việt): Nghe, nhắc lại các âm, tiếng, câu liên quan trong bài tập: “ Sói và dê con”.</i> *Thể dục: Bò trong đường zích zắc qua 4 điểm. - TCVD: Sói và dê con.
MT 15: Trẻ biết vận động nhanh nhẹn, khéo léo khi thực hiện bài tập: Bật tách chân, khép chân qua 5 ô	+ Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa hai đường kẻ (rộng 2,5-3m).	+ Bật liên tục về phía trước. + Bật xa 35- 40 cm. + Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. + Bật qua vật cản cao 10-15 cm. + Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 30-35 cm). + Bật liên tiếp qua các vạch kẻ.
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
MT 19: Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; cá kho, rán, nấu canh chua; gạo thì nấu cơm, nấu cháo(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; cá kho, rán, nấu canh chua; gạo thì nấu cơm, nấu cháo. Tăng cường tiếng Việt: Trẻ gọi tên một số món ăn quen thuộc	HD đón trẻ : Trò chuyện với trẻ về một số món ăn, Cho trẻ kể tên một số món ăn.
II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
1. Khám phá khoa học		
MT 35: Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò	- Xem sách, tranh ảnh về các con vật, cây, lá, hoa, quả... - Xem sách về các hoạt động khoa học dành cho trẻ nhỏ.	- HD góc: Cho trẻ chơi trong góc sách chuyện.

chuyện.		
MT 38: Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.	- Hoạt động học: Tìm hiểu về con gà(Gà trống, gà mái, gà con) - Tìm hiểu về con voi - Tìm hiểu một số con vật sống dưới nước - Tìm hiểu về con ong
MT 40: Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng , đồ chơi.	<i>Hoạt động học tiếng Việt (Đối với những trẻ chưa có vốn từ/chưa biết tiếng Việt): Nghe, nhắc lại các âm, tiếng, câu liên quan trong bài học: “Con gà trống, con chó, con vịt”.</i> - HĐ học: Tìm hiểu về con gà trống, con vịt, con chó.
MT 42: Trẻ gọi được tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung.	- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Tên của một số con vật, cây cối, hoa quả gần gũi quen thuộc với trẻ.	- HĐ đón trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề. - HĐ học: Tìm hiểu về con gà trống, gà mái và gà con
MT 43: Trẻ nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật. <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật. Gọi tên cho từng giai đoạn phát triển của cây/ con vật/ hoa quả...thể hiện trên tranh, ảnh. - Sắp xếp những tranh ảnh đó theo trình tự phát triển. - Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nói tên: cây, hoa, quả...	- HĐ đón trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề, cho trẻ kể tên mtj số con vật.
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
MT 53: Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học. Số lượng 5, chữ số 5

MT 54: Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau; nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau; nói các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. Nhận ra 1 và nhiều.	<i>Hoạt động học tiếng Việt (Đối với những trẻ chưa có vốn từ/chưa biết tiếng Việt): Nghe, nhắc lại các âm, tiếng, câu liên quan trong bài: “Số 4”.</i>
MT 56: Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	- HĐ học: Tách gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4.
III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
1. Nghe.		
MT76: Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau, quả, con vật, đồ gỗ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm tính chất công dụng và các từ biểu cảm.	- HĐ chiều: Trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia đình.
2.Nói.		
MT 79: Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.	- Hướng dẫn trẻ quan sát, mô tả lại đặc điểm. - Nói, diễn đạt rõ đủ nghĩa của câu để người nghe hiểu được.	- HĐ ngoài trời: trẻ quan sát một số con vật nuôi trong gia đình.
IV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KĨ NĂNG XÃ HỘI		
1. Phát triển tình cảm		
MT 97: Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. - Biết gọi tên cảm xúc của bản thân. Trẻ bắt đầu nói được: “Con vui”, “Con giận”, “Con sợ”	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình. - Đôi khi chưa dùng đúng từ, nhưng có thể diễn tả bằng nét mặt hoặc hành động. Cần người lớn gợi mở bằng lời: “Con đang cảm thấy thế nào?”, “Có phải con đang buồn vì bạn lấy đồ chơi không?”	HĐ góc: Trẻ tham gia các góc chơi
2. Phát triển kỹ năng xã hội		
MT 104: Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác khi tham gia vào các hoạt động, không chen ngang xô đẩy người khác. - Chờ đến lượt khi được nhắc nhở: rửa tay, nhận đồ chơi...	- HĐ chơi: Giáo dục trẻ biết chờ đến lượt của mình.

MT 107: Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc	- Bảo vệ, chăm sóc con vật. - Thực hành chăm sóc con vật thân thuộc: Cho con vật thân thuộc ăn.	HD góc: Chơi trò chơi về phân loại con vật theo dấu hiệu đặc điểm.
V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
MT 114: Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hoạt động âm nhạc: Dạy hát “Đàn vịt con” Dạy hát “Đố bạn”
MT 117: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc với các hình thức: Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa.	HDH: VĐTN: Cá vàng bơi. BDVN: Cá vàng bơi, chú voi con ở bản Đôn, con cào cào.
MT 119: Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục.	- Trong hoạt động tạo hình và trong góc tạo hình

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề

III. KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC

KẾ HOẠCH TUẦN 15:

Chủ đề 5: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT

Chủ đề nhánh 1: MỘT SỐ CON VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 19/12/2025)

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 19 trẻ

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: 2 giáo viên

Cô giáo: Hoàng Thị Thời và Cô giáo: Nguyễn Thị Huyền

Hoạt động	Thứ 2 (15/12)	Thứ 3 (16/12)	Thứ 4 (17/12)	Thứ 5 (18/12)	Thứ 6 (19/12)
Đón trẻ - Chơi - Thể dục sáng	- Hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về trẻ. - Trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia đình trẻ. - Chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: Tập kết hợp theo bài hát: Con cào cào. - Động tác phát triển: + Hô hấp: Hít vào, thở ra.				

	+ Tay: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay. +Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Chân – bật: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học (Tăng cường tiếng việt thông qua hoạt động học)	*TD: VĐCB: Bò trong đường zích zắc qua 4 điểm. TCVD: Sói và dê con.	*LQVVH: Thơ: Chú giải phóng quân	* KPKH: Tìm hiểu về chú bộ đội (bộ binh, hải quân) .	*GDAN: NDTT: Dạy hát “Đàn vịt con” Nghe hát “Chú ếch con” Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất..	*LQVT: Tách gộp nhóm có số lượng 4 thành 2 phần khác nhau
	Đường zích zắc	Ba lô con cóc to bè, mũ tai bèo	Bộ binh, hải quân	Nổi đuôi	Tách gộp
Hoạt động góc	*. Góc phân vai: - Chơi gia đình: nấu ăn, bé chăm sóc vật nuôi trong gia đình. - Cửa hàng bán thức ăn cho vật nuôi. *. Góc xây dựng: - Xây dựng trang trại bò sữa. - Xếp chuồng cho những con vật đáng yêu. *. Góc học tập: Tách gộp nhóm có số lượng 4 thành 2 phần khác nhau Chơi trò chơi với các con số. - Tìm hiểu về tên gọi đặc điểm của một số con vật nuôi trong gia đình. *. Góc nghệ thuật: - Vẽ thêm bộ phận cho con vật. - Xé , dán, nặn con vật. *. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc cây xanh.				
Hoạt động ngoài trời	*Hoạt động có chủ định: - Quan sát con chó. - Bé nhặt lá rụng trên sân. Quan sát con gà. *Trò chơi vận động: - Mèo và chim sẻ. Thỏ vào chuồng. Gánh cỏ cho bê con. *Chơi tự chọn: - Vẽ tự do trên sân. Chơi với cát, sỏi. - Chơi với đồ chơi ngoài trời				

Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách. - Giới thiệu món ăn, tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết suất. - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Vệ sinh sau khi ăn. * Hoạt động ngủ: - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ. - Tổ chức cho trẻ ngủ. - Vệ sinh sau khi ngủ dậy: Cất gối, chiếu... - Vận động sau khi ngủ dậy: Nu na nu nống, Con muỗi. - Tổ chức cho trẻ ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện - Thứ 2: Ôn vận động Bò trong đường zích zắc qua 4 điểm. - Thứ 3: Thơ: Chú giải phóng quân - Thứ 4: Tìm hiểu về chú bộ đội (bộ binh, hải quân) . - Thứ 5: Hát “Đàn vịt con” - Thứ 6: Ôn Tách gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4. - Tuyên dương bé ngoan - Cho trẻ chơi theo ý thích ở các góc.
Trả trẻ	* Vệ sinh trả trẻ - Cho trẻ vệ sinh cá nhân trước khi ra về. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ ra về. - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ khi ra về.

***Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** (Kết quả thực hiện, những thuận

KẾ HOẠCH TUẦN 16:
Chủ đề 5: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT

Chủ đề nhánh 2: MỘT SỐ CON VẬT SỐNG TRONG RỪNG

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 22/12/2025 đến ngày 26/12/2025)

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 19 trẻ

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: 2 giáo viên

Cô giáo: Hoàng Thị Thời và Cô giáo: Nguyễn Thị Huyền

Hoạt động	Thứ 2 (22/12)	Thứ 3 (23/12)	Thứ 4 (24/12)	Thứ 5 (25/12)	Thứ 6 (26/12)
Đón trẻ - Chơi - Thể dục sáng	- Hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về trẻ. - Trò chuyện về một số con vật sống trong rừng mà bé biết. - Cho chơi theo ý thích ở các góc - Thể dục sáng: Tập kết hợp theo bài hát: Gà trống, mèo con và cún con. - Động tác phát triển. + Hô hấp: Làm động tác gà gáy + Tay: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay. +Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Chân – bật: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	*TD: VĐCB: Bật xa TCVĐ: Ném bóng vào rổ	*KNS: Dạy trẻ kỹ năng biết kêu cứu chạy khỏi nơi nguy hiểm	*KPKH: Tìm hiểu về con voi	*GDAN: NDTT: VĐTN “Đố bạn” Nghe hát “Cò lả” Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất.	*LQVT: So sánh, sắp thứ tự về độ lớn của các đối tượng (từ 3 đối tượng trở lên)
Hoạt động góc	* Góc phân vai: - Chơi gia đình: Nấu ăn, chăm em bé. - Bác sĩ khám bệnh. *. Góc xây dựng: - Xây dựng vườn bách thú. - Xây khu du lịch giải trí.				

	*. Góc học tập: - Tìm hiểu về tên gọi đặc điểm của một số con vật sống trong rừng. *. Góc nghệ thuật: - Hát các bài hát về chủ đề: Đồ bạn, trời nắng trời mưa, chú voi con ở Bản Đôn.. *. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc góc thiên nhiên của bé.
Hoạt động ngoài trời (Tăng cường tiếng việt thông qua chơi, hoạt động ngoài trời)	* Hoạt động có chủ định: Bé làm con vật từ chai nhựa. - Quan sát cây chuối. - Quan sát khu vườn cổ tích. *. Trò chơi vận động: - Trời nắng trời mưa. Cáo và thỏ. Chuyển con vật về rừng. *. Chơi tự chọn: - Vẽ theo ý thích trên sân. - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. - Chơi với cát nước. - Trong quá trình chơi ngoài trời trẻ được tăng cường tiếng việt(làm quen hoặc tiếp tục ôn luyện nghe, nói,... - Cho trẻ nghe, nói luyện tập các từ: Cướp cờ, Ai nhanh nhất, Xia cá mè. - Luyện tập một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách. - Giới thiệu món ăn, tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết suất. - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Vệ sinh sau khi ăn. * Hoạt động ngủ, ăn phụ: - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ. - Tổ chức cho trẻ ngủ. - Vệ sinh sau khi ngủ dậy: Cất gối, chiếu... - Vận động sau khi ngủ dậy: Nu na nu nống, Con muỗi. - Tổ chức cho trẻ ăn quà chiều

Chơi, hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện - Thứ 2: Ôn luyện vận động : Bật xa - Thứ 3: Dạy trẻ kỹ năng biết kêu cứu chạy khỏi nơi nguy hiểm - Thứ 4: Tìm hiểu về con voi - Thứ 5: Ôn VĐTN “Đố bạn” - Thứ 6: Ôn: So sánh, sắp thứ tự về độ lớn của các đối tượng (từ 3 đối tượng trở lên) *Chơi theo ý thích: - Cho trẻ chơi theo ý thích ở các góc. - Nhận xét nêu gương cuối ngày. - Nhận xét nêu gương cuối tuần
Trả trẻ	Vệ sinh trả trẻ - Cho trẻ vệ sinh cá nhân trước khi ra về. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ ra về. - Rèn trẻ một số kỹ năng tự phục vụ: Lấy túi, ba lô, cất ghế... - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ khi ra về.

***Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** (Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân...)

KẾ HOẠCH TUẦN 17:

Chủ đề 5: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT

Chủ đề nhánh 3: MỘT SỐ CON VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC.

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 02/01/2026)

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 19 trẻ

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: 2 giáo viên

Cô giáo: Hoàng Thị Thời và Cô giáo: Nguyễn Thị Huyền

Hoạt động	Thứ 2 (29/12)	Thứ 3 (30/12)	Thứ 4 (31/1)	Thứ 5 (01/1)	Thứ 6 (02/1)
Đón trẻ - Chơi - Thể dục sáng	- Hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về trẻ. - Trò chuyện về một số con vật sống dưới nước. - Thể dục sáng: Tập kết hợp theo bài hát: Con cào cào. - Động tác phát triển. + Hô hấp: Thổi nơ, bong bóng. + Tay: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay. +Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Chân – bật: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.				

	- Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	*TD: VĐCB: Bật liên tục về phía trước. TCVĐ: Chuyển trướng.	*LQVVH: Truyện: Gà và vịt	* KPKH: Tìm hiểu một số con vật sống dưới nước	* GDAN: VĐTN: Cá vàng bơi. Nghe hát: Tôm cá cua thi tài. TCAN: Bộ gõ cơ thể.	* LQVT Số lượng 5, chữ số 5
Hoạt động góc	*. Góc phân vai: - Chơi gia đình: nấu ăn, bé chăm sóc em bé. - Bác sĩ khám bệnh. *. Góc xây dựng: - Xây dựng ao nuôi cá. - Xây khu du lịch giải trí. * Góc học tập: - Tìm hiểu cách so sánh thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 4. - Chơi trò chơi với các con số, hình học đơn giản. *Góc nghệ thuật: - Vẽ tô màu xé dán các con vật. - Làm con vật bằng nguyên vật liệu tự tạo. *. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc cây xanh.				
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ định: - Quan sát con cá. - Quan sát cây lộc vừng. - Quan sát vườn rau. *. Trò chơi vận động:				

	- Thả đĩa ba ba. - Cá bơi về ao. - Trong ao ngoài ao. *. Chơi tự chọn: - Vẽ tự do trên sân. - Chơi với cát, sỏi. - Chơi với đồ chơi ngoài
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách. - Giới thiệu món ăn, tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết suất. - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Vệ sinh sau khi ăn. * Hoạt động ngủ, ăn phụ: - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ. - Tổ chức cho trẻ ngủ. - Vệ sinh sau khi ngủ dậy: Cất gối, chiếu... - Vận động sau khi ngủ dậy: Nu na nu nống, Con muỗi. - Tổ chức cho trẻ ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện - Thứ 2: Bật liên tục về phía trước. - Thứ 3: Tập kể Truyện Gà và vịt. - Thứ 4: Trò chuyện về một số con vật sống dưới nước - Thứ 5: Ôn VĐTN Cá vàng bơi. - Thứ 6: Ôn: Số lượng 5, chữ số 5 *Chơi theo ý thích: - Cho trẻ chơi theo ý thích ở các góc - Nhận xét nêu gương cuối ngày. - Nhận xét nêu gương cuối tuần, bé ngoan.
Trả trẻ	* Vệ sinh trả trẻ - Cho trẻ vệ sinh cá nhân trước khi ra về. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ ra về. - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ khi ra về.

***Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** (Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân...).

KẾ HOẠCH TUẦN 18:
Chủ đề 5: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
Chủ đề nhánh 4: CHIM - CÔN TRÙNG.

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 05/1/2026 đến ngày 09/1/2026)

Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 19 trẻ

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: 2 giáo viên

Cô giáo: Hoàng Thị Thời và Cô giáo: Nguyễn Thị Huyền

Hoạt động	Thứ 2 (05/1)	Thứ 3 (06/01)	Thứ 4 (07/01)	Thứ 5 (08/01)	Thứ 6 (09/01)
Đón trẻ - Chơi - Thể dục sáng	- Hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về trẻ. - Trò chuyện về một số con côn trùng - chim. - Cho chơi theo ý thích ở các góc - Thể dục sáng: Tập kết hợp theo bài hát: Con cào cào. - Động tác phát triển. + Hô hấp: Hít vào, thở ra. + Tay: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay. +Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Chân – bật: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỷu gối. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	*TD: VĐCB: Bật liên tiếp qua các vạch kẻ. TCVĐ: Bắt chước dáng đi các con vật.	*LQVVH: Đông dao: Tu hú là chim bồ các.	*KPKH: Tìm hiểu về con ong	* TH: Vẽ con ong (mẫu).	*GDAN: BDVN: Cá vàng bơi, chú voi con ở bản Đôn, con cào cào. -Nghe hát: Hoa thơm bướm lượn. - TCAN: Hát theo hình vẽ
Hoạt động góc	* Góc phân vai: - Chơi gia đình: Nấu ăn, chăm em bé. - Bác sĩ khám bệnh. *. Góc xây dựng: - Xây dựng quốc đảo chim. - Xây bể nuôi ếch. * Góc học tập: - Tìm hiểu về những con côn trùng - chim. - Chơi trò chơi với các con số, hình học đơn giản. *. Góc nghệ thuật: - Hát, biểu diễn bài hát về chủ đề.				

	*. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc cây xanh.
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ định: - Quan sát sự xuất hiện của bầy kiến. Quan sát con bướm. - Quan sát một số loài côn trùng trong vườn rau. *. Trò chơi vận động: - Bắt bướm. - Nhảy bao bố. Chim bay cò bay. * Chơi tự chọn: - Vẽ theo ý thích trên sân. Chơi với cát, sỏi - Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách. - Giới thiệu món ăn, tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết suất. - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Vệ sinh sau khi ăn. * Hoạt động ngủ, ăn phụ: - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ. - Tổ chức cho trẻ ngủ. - Vệ sinh sau khi ngủ dậy: Cất gối, chiếu... - Vận động sau khi ngủ dậy: Nu na nu nống, Con muỗi. - Tổ chức cho trẻ ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện - Thứ 2: Bật liên tiếp qua các vạch kẻ. - Thứ 3: Đông dao: Tu hú là chim bồ câu - Thứ 4: Trò chuyện về con ong - Thứ 5: Vẽ con ong - Thứ 6: BDVN Cá vàng bơi, chú voi con ở bản Đôn, con cào cào. *Chơi theo ý thích: - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc. - Nhận xét nêu gương cuối ngày. - Nhận xét nêu gương cuối tuần, bé ngoan.
Trả trẻ	*Vệ sinh trả trẻ - Cho trẻ vệ sinh cá nhân trước khi ra về. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ ra về. - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ khi ra về.

***Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** (*Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân...*)

Quảng la, ngày 15 tháng 12 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Linh Thị Mận